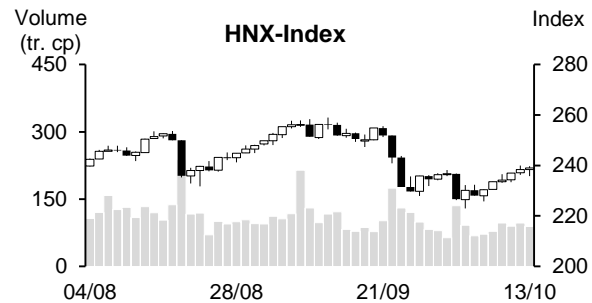
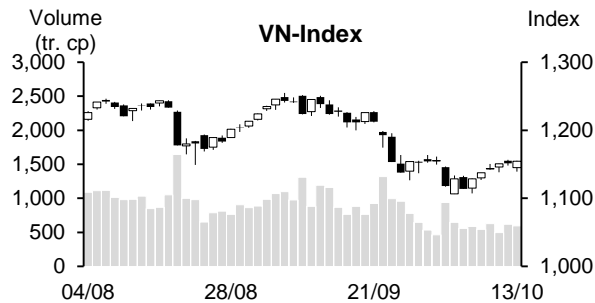


Ngày	Thứ 2 09/10	Thứ 3 10/10	Thứ 4 11/10	Thứ 5 12/10	Thứ 6 13/10	Trung bình
VN-Index	1,137.36	1,143.69	1,150.81	1,151.61	1,154.73	1,147.64
Thay đổi +/-	8.82	6.33	7.12	0.80	3.12	5.24
Thay đổi %	0.78%	0.56%	0.62%	0.07%	0.27%	0.46%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	545.19	628.16	496.87	619.82	593.80	576.77
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	12,308.38	14,195.94	11,205.77	13,869.67	13,156.87	12,947.33
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-710.92	-283.57	22.62	-657.65	-282.16	-382.34
VN30	1,150.37	1,160.28	1,167.29	1,165.49	1,166.66	1,162.02
Thay đổi +/-	10.59	9.91	7.01	-1.80	1.17	5.38
Thay đổi %	0.93%	0.86%	0.60%	-0.15%	0.10%	0.47%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	146.69	155.57	113.81	142.95	149.21	141.65
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,268.45	4,717.52	3,513.85	4,536.51	4,494.52	4,306.17
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-339.43	-200.98	-60.05	-564.41	-373.88	-307.75
HNX-Index	233.55	234.17	237.00	238.44	239.05	236.44
Thay đổi +/-	3.10	0.62	2.83	1.44	0.61	1.72
Thay đổi %	1.35%	0.26%	1.21%	0.61%	0.26%	0.74%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	77.97	96.81	89.46	96.71	88.88	89.97
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,511.09	1,803.43	1,819.93	2,041.06	1,926.36	1,820.37
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	1.58	50.11	39.71	28.01	33.66	30.61



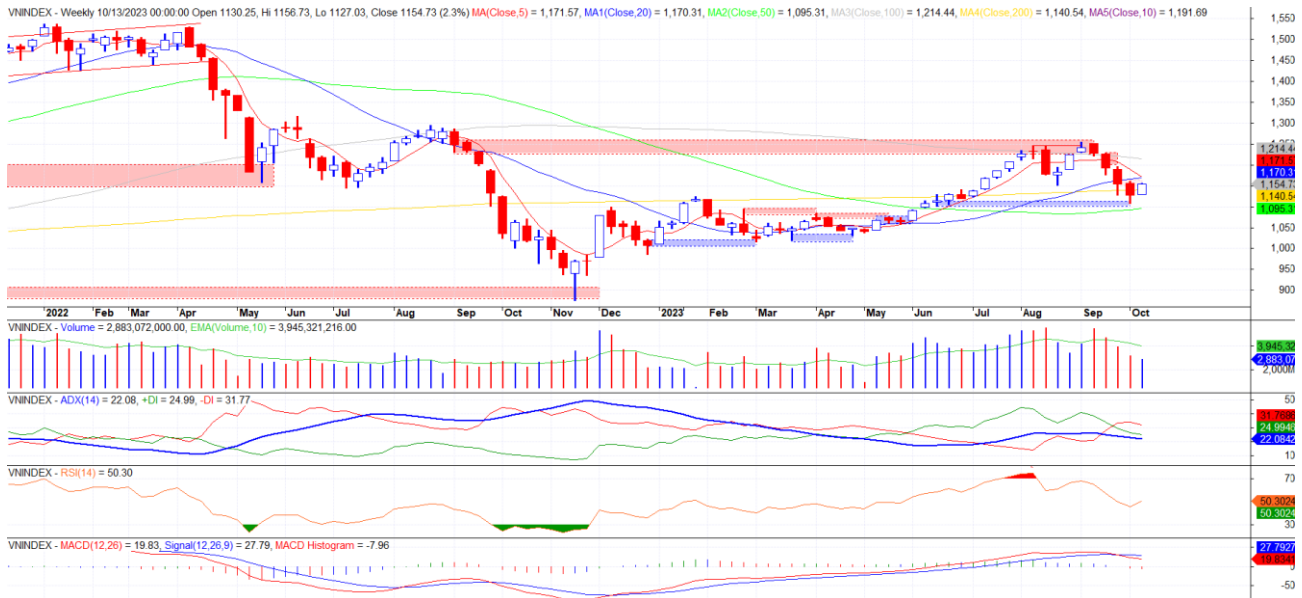
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đã ổn định trở lại sau 4 tuần giảm điểm liên tục trước đó. Các chỉ số chính đi lên trong cả 5 phiên giao dịch. Mặc dù vậy, nhịp phục hồi chưa thực sự thuyết phục khi thanh khoản vẫn đang trong xu hướng sụt giảm, hàm ý nhiều nhà đầu tư vẫn thận trọng đứng ngoài. Bên cạnh đó, khối ngoại cũng gây sức ép với tuần bán ròng mạnh nhất trong 4 tuần qua. Về biến động của các nhóm ngành, hầu hết chốt tuần với diễn biến tăng giá. Trong đó, nổi bật hơn cả là các nhóm bất động sản, dầu khí, khu công nghiệp, dệt may.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có tuần tăng khá tốt trở lại và xuất hiện một loạt tín hiệu tích cực. Trên đồ thị ngày, ngay trong phiên đầu tuần đã có nền tảng break bộ Inside bar xác nhận đáy hai, tiếp theo là khả năng xuất hiện gap bắt đầu xu hướng và những phiên test cung với khối lượng thấp sau đó, đồng thời nền tảng cuối tuần cũng đã đóng cửa lấp gap kiệt sức phiên 3/10. Tất cả những điều này đang cho thấy khả năng cao chỉ số sẽ vượt được vùng cản 1150-1160, qua đó xác nhận hoàn thành mẫu hình Hai đáy và có thể kéo dài nhịp tăng hiện tại. Vùng cản tiếp theo cần chú ý sẽ là 1200-1230.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần tăng tốt trở lại, hình thành cặp nến Bullish Engulfing trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, nhịp hồi trong tuần qua đã vượt được vùng cản 235-238, qua đó hoàn thành mẫu hình Hai đáy sớm hơn VN-Index. Tín hiệu này cho khả năng nhịp tăng sẽ còn tiếp diễn và mục tiêu trung hạn có thể hướng về vùng cản tiếp theo là 251-256.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tín hiệu hồi phục khá tốt trong tuần qua, trong đó HNX-Index có tín hiệu tích cực hơn khi đã hoàn thành mẫu hình Hai đáy trước VN-Index. Với những tín hiệu hiện tại, chúng tôi đánh giá khả năng nhịp tăng sẽ còn tiếp diễn, do đó chiến lược chung nên tận dụng rung lắc để mua với tỷ trọng ở mức cao, ưu tiên các nhóm mạnh như Thủy sản, Dệt may, Cảng biển, Vận tải biển, Điện, Phân bón, KCN, Đầu tư công, Dầu khí hoặc các cổ phiếu riêng lẻ có đồ thị mạnh và câu chuyện riêng hấp dẫn.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VIX	15,700	3.63%	127,778,826
VND	22,000	5.26%	118,014,506
SSI	33,550	1.82%	113,504,139
HPG	25,750	3.21%	86,609,042
GEX	21,500	5.65%	76,266,099

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,200	5.20%	124,519,006
CEO	20,900	12.97%	41,509,961
PVS	39,900	8.42%	35,514,742
MBS	22,900	4.09%	28,816,269
IDC	52,500	11.70%	24,758,510

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	33,550	1.82%	3,782.9
VND	22,000	5.26%	2,568.8
HPG	25,750	3.21%	2,231.7
VIX	15,700	3.63%	2,002.6
MWG	49,500	2.48%	1,867.6

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	18,200	5.20%	2,213.2
PVS	39,900	8.42%	1,384.0
IDC	52,500	11.70%	1,231.6
CEO	20,900	12.97%	833.1
MBS	22,900	4.09%	659.3

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

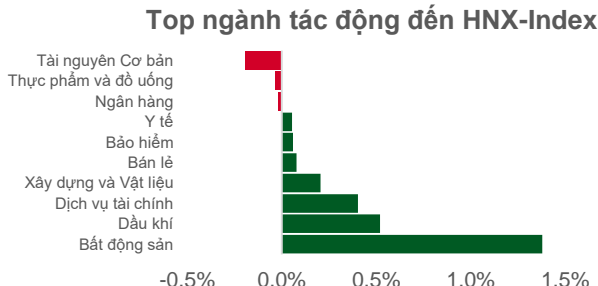
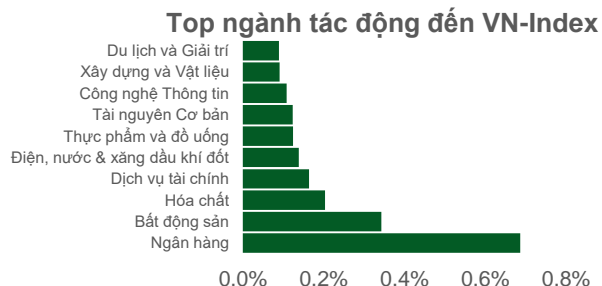
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VPB	21,950	4.77%	0.15%
VCB	86,600	1.41%	0.15%
GVR	21,400	5.94%	0.11%
HPG	25,750	3.21%	0.10%
FPT	96,100	3.67%	0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	52,500	11.70%	0.59%
PVS	39,900	8.42%	0.48%
CEO	20,900	12.97%	0.40%
SHS	18,200	5.20%	0.24%
THD	36,900	3.94%	0.17%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

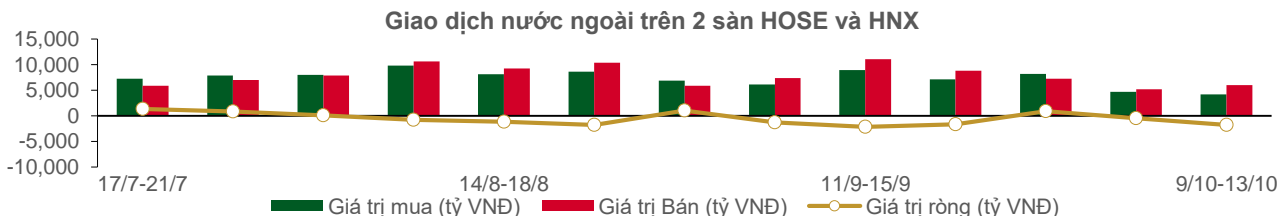
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BCM	66,700	-4.03%	-0.06%
OCB	13,000	-1.89%	-0.01%
PTB	58,200	-6.73%	-0.01%
VRE	27,350	-0.36%	-0.01%
BIC	25,200	-5.62%	0.00%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
KSV	38,100	-10.56%	-0.29%
BAB	13,400	-1.47%	-0.05%
CDN	26,000	-4.76%	-0.04%
CMS	25,000	-14.68%	-0.04%
HJS	42,300	-10.00%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	144.88	4,037.08	210.68	5,948.77	(65.80)	(1,911.68)
HNX	5.50	200.46	2.08	47.40	3.42	153.07
Tổng 2 sàn	150.38	4,237.54	212.76	5,996.17	(62.39)	(1,758.61)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
STB	31,500	2,001,452	63.07
DGC	99,300	577,010	56.69
KDH	32,000	1,686,230	50.63
VCI	42,400	935,198	39.23
VND	22,000	1,622,590	35.33

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	52,500	2,685,245	132.62
PVS	39,900	631,810	24.39
BVS	26,300	239,200	6.35
TIG	11,100	462,000	5.08
SLS	210,000	8,100	1.70

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MWG	49,500	(7,393,626)	(361.44)
FUEVFVND	26,470	(13,285,834)	(346.35)
VPB	21,950	(9,867,556)	(212.54)
HPG	25,750	(6,518,436)	(166.14)
VHM	46,900	(2,930,758)	(138.68)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
TNG	21,600	(370,644)	(7.58)
DTD	30,500	(131,600)	(3.65)
CEO	20,900	(153,700)	(3.04)
NVB	12,000	(240,000)	(2.88)
PVI	45,000	(57,687)	(2.61)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912